

*

BẢN TIN THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ SỐ 11 NĂM 2024

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Một số nét về tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm 2024

Cơn bão Yagi mạnh nhất trong 30 năm qua, gây ảnh hưởng nhiều mặt đến đời sống kinh tế - xã hội, nhất là ở các tỉnh, thành phố phía Bắc của nước ta. Tuy nhiên, với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, sự điều hành quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước, kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2024 của nước ta tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng:

- *Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý III/2024 tăng cao ổn định, quý sau cao hơn quý trước, năm sau cao hơn năm trước.* Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2024 ước tính tăng 7,4%¹ so với cùng kỳ năm trước; tính chung GDP 9 tháng năm 2024 ước tăng 6,82%, cao hơn so với mục tiêu và cùng kỳ năm trước. Cơ cấu nền kinh tế duy trì ổn định, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,10%; khu vực dịch vụ chiếm 42,80%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,46%.

- *Vốn đầu tư toàn xã hội tăng nhờ lãi suất cho vay giữ xu hướng giảm, các chính sách về miễn giảm, giãn, hoãn thuế tiếp tục được triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh.* Tính chung 9 tháng năm 2024, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 2.417,2 nghìn tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước.

¹ Các số liệu thống kê lấy nguồn: Tổng Cục thống kê, “Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và chín tháng đầu năm 2024”.

- *Vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục đạt kỷ lục, 9 tháng năm 2024 ước đạt 17,34 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước.*

- *Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng khả quan, xuất siêu ở mức cao.* 9 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 578,47 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15,4%; nhập khẩu tăng 17,3%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,79 tỷ USD.

- *Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2024 tăng nhẹ, CPI 9 tháng gần sát cận dưới mức điều hành mục tiêu.* Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2024 tăng 0,29% so với tháng trước và 2,63% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2024, CPI tăng 3,88% so với cùng kỳ năm trước sát với cận dưới mức điều hành lạm phát theo kế hoạch (4 - 4,5%).

- *Ngân sách nhà nước đảm bảo các nhu cầu chi tiêu và trả nợ theo quy định.* Hoạt động ngân sách được đảm bảo cho các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước, hỗ trợ các địa phương bị thiệt hại do cơn bão số 3, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

- Trong quý III năm 2024, tình hình đời sống nhân dân vẫn được duy trì ổn định. Công tác bảo đảm an sinh xã hội luôn được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Tính đến ngày 25/9/2024, đã thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các đối tượng bảo trợ xã hội 19,6 nghìn tỷ đồng; hộ nghèo, hộ cận nghèo là hơn 4 nghìn tỷ đồng; người có công, thân nhân người có công với cách mạng là gần 26,6 nghìn tỷ đồng; hỗ trợ đột xuất, bất thường phát sinh tại địa phương là 1,84 nghìn tỷ đồng. Ngoài ra, ngành bảo hiểm xã hội đã cấp phát hơn 26,6 triệu thẻ BHYT, sổ, thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho các đối tượng thụ hưởng...

Trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp với tinh thần: Quyết tâm cao độ - Nỗ lực hết mình - Hành động quyết liệt - Phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2024, trong đó chú trọng một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tập trung khắc phục hậu quả, phòng, chống thiên tai, ổn định đời sống nhân dân, thúc đẩy phục hồi sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng năm 2024 khoảng trên 7%.

Thứ ba, đẩy mạnh, tạo đột phá giải ngân vốn đầu tư công. Thúc đẩy mạnh mẽ 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân ít nhất 95%. Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia; hệ thống đường bộ cao tốc; chuẩn bị đầu tư các dự án đường sắt quan trọng.

Thứ tư, đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số quốc gia. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là về pháp lý, thủ tục để đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội, gói tín dụng cho vay nhà ở xã hội. Tăng cường kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Thứ năm, chú trọng các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Thứ sáu, tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao.

Thứ bảy, tăng cường thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội và khí thế phấn khởi, nỗ lực phấn đấu vươn lên của toàn xã hội.

Thứ tám, tích cực triển khai các nhiệm vụ của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội; chuẩn bị chu đáo phục vụ đại hội đảng bộ các cấp, tiến đến Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

2. Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao

Ngày 16/09/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó nêu một số phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa, thể dục, thể thao như sau:

Phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa quốc gia gồm: Mạng lưới bảo tàng; mạng lưới thư viện; mạng lưới cơ sở điện ảnh; mạng lưới cơ sở nghệ thuật biểu diễn; mạng lưới cơ sở triển lãm văn hóa, nghệ thuật; mạng lưới trung tâm văn hóa ở trong nước; trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài; mạng lưới cơ sở nghiên cứu, đào tạo chuyên ngành văn hóa, nghệ thuật; làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; cơ sở số hóa dữ liệu văn hóa.

Trong đó, về mạng lưới bảo tàng, hoàn thiện và mở rộng mạng lưới bảo tàng với hạt nhân là các bảo tàng quốc gia. Ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu số hóa các tài liệu, hiện vật, bảo vật quốc gia, tăng cường kết nối, liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các bảo tàng quốc gia với bảo tàng chuyên ngành và các bảo tàng cấp tỉnh. Đổi mới nội dung và hình thức hoạt động để xây dựng bảo tàng thành trung tâm thông tin về khoa học, văn hóa, lịch sử và điềm đến hấp dẫn, thu hút du khách tham quan và trải nghiệm.

Đối với mạng lưới cơ sở nghệ thuật biểu diễn, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu tổ chức các sự kiện nghệ thuật tầm cỡ quốc gia và quốc tế, mang bản sắc đặc trưng của địa phương và vùng miền, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống của các dân tộc Việt Nam.

Hình thành các trung tâm nghệ thuật biểu diễn tại các đô thị lớn, các địa phương đóng vai trò trung tâm vùng và các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch; gắn kết, tạo động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch; từng bước tạo dựng các thương hiệu quốc gia. Nghiên cứu, xây dựng mới 4 công trình trọng điềm đạt quy mô, sức chứa tối thiểu 1.200 chỗ ngồi, gồm: Nhà hát Nhạc, Vũ kịch Việt Nam, nhà hát Cải lương Việt Nam, nhà hát Kịch Việt Nam và Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam.

Phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở thể dục, thể thao quốc gia gồm: mạng lưới trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao; mạng lưới trung tâm hoạt động thể thao; mạng lưới cơ sở nghiên cứu, đào tạo thể dục, thể thao; mạng lưới cơ sở dịch vụ thể thao và chữa trị chấn thương, phục hồi chức năng vận động viên. Trong đó, đối với mạng lưới trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao, theo Quy hoạch sẽ xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo, huấn luyện và nâng cao thành tích tại các đại hội thể thao châu lục và thế giới.

Nghiên cứu, đầu tư xây dựng trung tâm huấn luyện quốc gia trọng điềm thuộc Khu Liên hợp thể thao quốc gia Mỹ Đình (nếu phù hợp) để phục vụ huấn luyện vận động viên cho các môn thể thao trọng điềm, xác định mục tiêu huy chương tại Đại hội thể thao châu Á và Đại hội thể thao thế giới. Tổ chức phân bố mạng lưới các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia và trung tâm vệ tinh tại các khu vực, địa phương

phù hợp với điều kiện tự nhiên, cơ sở vật chất..., đáp ứng yêu cầu huấn luyện chuyên sâu và tổ chức thi đấu các môn thể thao thể mạnh, trọng điểm; được sắp xếp hợp lý về tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đầu tư các trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao có quy mô, tiêu chuẩn chuyên ngành của công trình đạt cấp I, II, III đáp ứng yêu cầu huấn luyện, giảng dạy và tổ chức thi đấu quốc tế, quốc gia.

Để thực hiện các mục tiêu, phương hướng nêu trên, Quy hoạch đưa ra 8 giải pháp thực hiện, bao gồm: giải pháp về cơ chế, chính sách; giải pháp về huy động và phân bổ vốn đầu tư; giải pháp về phát triển nguồn nhân lực; giải pháp về liên kết, hợp tác phát triển; giải pháp về giáo dục, tuyên truyền; giải pháp về hợp tác quốc tế; giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ; giải pháp về mô hình quản lý, phương thức hoạt động.

3. Kế hoạch triển khai Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 27/6/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Ngày 25/9/2024, Thủ tướng ký Quyết định số 1043/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ nhằm xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trọng việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả. Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước. Nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhân dân trong việc thi hành Luật.

Nội dung của Kế hoạch gồm: Biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật. Cụ thể, trong quý IV/2024, Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Giao thông vận tải và các bộ liên quan biên soạn tài liệu chung phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật. Bộ Công an biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, chiến sĩ làm công tác bảo đảm trật

tự, an toàn giao thông đường bộ của Bộ Công an. Bộ Giao thông vận tải biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Bộ Giao thông vận tải.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở tài liệu tập huấn chuyên sâu của Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, chiến sĩ Công an, cán bộ, công chức của các sở, ban hành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã làm công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật với nội dung, hình thức phù hợp cho từng đối tượng cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non, học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tổ chức giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho học sinh của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tích hợp, lồng ghép kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ vào chương trình giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; biên soạn và tổ chức giảng dạy kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ cho học sinh tại cơ sở giáo dục trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chỉ đạo cơ quan quản lý trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện xe gắn máy để phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức hướng dẫn thực hành kỹ năng lái xe gắn máy an toàn.

Trước ngày 15/11/2024, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng văn bản hướng dẫn về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tại địa phương; hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải; quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn địa phương quy định tại khoản 6 Điều 35, khoản 4, khoản 5 Điều 44, khoản 2 Điều 47, khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bảo đảm nguồn lực triển khai thực hiện xây dựng Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Trung tâm chỉ huy giao thông; hệ thống cơ sở dữ liệu về điểm giấy phép lái xe; kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đối với người bị trừ hết giấy phép lái xe; xây dựng, quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống giám sát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ; hệ thống quản lý dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe; đăng ký xe toàn trình; hệ thống quản lý đấu giá biển số; quản lý hệ thống tín hiệu giao thông; xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Tăng cường công tác thực thi pháp luật khi tham gia giao thông

Thời gian qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, đại bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã có sự chuyển biến tích cực về ý thức chấp hành pháp luật, văn hóa, ứng xử khi tham gia giao thông, góp phần làm cho hoạt động giao thông văn minh và an toàn hơn.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức) thiếu gương mẫu, vi phạm pháp luật khi tham gia giao thông, gây bức xúc trong Nhân dân (*Riêng trong năm 2023 và Quý I năm 2024, lực lượng Công an đã kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và xác minh gửi thông báo về cơ quan, đơn vị quản lý đối với trên 7.600 đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn*).

Tại Chi thị 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm, Thủ tướng yêu cầu:

Các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải xác định việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, đi đầu của cán bộ trong chấp hành pháp luật về giao thông có ý nghĩa rất quan trọng để định hình lại thói quen chấp hành

pháp luật, trước hết là pháp luật giao thông, cũng như các quy định khác của pháp luật trong toàn xã hội.

Khi có thông báo của cơ quan chức năng về việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý vi phạm nồng độ cồn, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm, cơ quan quản lý cán bộ căn cứ quy định của pháp luật về kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và quy định riêng của cơ quan, đơn vị phải thực hiện quy trình xử lý nghiêm theo quy định; việc xử lý phải bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, nghiêm minh, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nghiêm cấm việc bao che, giấu giếm khuyết điểm cho cán bộ, công chức, viên chức vi phạm và định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 10) trao đổi kết quả xử lý kỷ luật với cơ quan gửi thông báo vi phạm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Xem xét trách nhiệm của thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có nhiều người vi phạm nồng độ cồn, không chấp hành hiệu lệnh, yêu cầu của lực lượng thực thi công vụ hoặc xử lý không nghiêm minh, chưa kịp thời cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý. Quán triệt toàn thể cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu trong chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và xử lý kỷ luật nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm theo đúng quy định.

Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương trong quá trình tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về giao thông phải tuân thủ tinh thần “thượng tôn pháp luật”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, không chấp nhận việc can thiệp, tác động để bỏ qua lỗi vi phạm; xử lý kỷ luật nghiêm đối với cán bộ không xử lý triệt để, bỏ qua lỗi vi phạm trong quá trình xử lý vi phạm hành chính về giao thông. Quá trình xử lý phải tiến hành xác minh, nếu người vi phạm là cán bộ, công chức, viên chức vi phạm nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện giao thông, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm phải được thông báo về cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ để xem xét, xử lý theo đúng quy định.

Đối với các trường hợp điều khiển phương tiện vi phạm giao thông liên quan đến nồng độ cồn gây tai nạn giao thông, có hành vi chống đối, gây rối trật tự công cộng, cản trở hoạt động thực thi nhiệm vụ của các lực lượng chức năng, phải khẩn

trương củng cố hồ sơ, điều tra, phối hợp với các cơ quan Viện kiểm sát, Tòa án xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị này phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ tại địa phương, trong đó tập trung chỉ đạo các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vinh dự, trách nhiệm và yêu cầu về tiên phong, gương mẫu trong chấp hành pháp luật về giao thông; đồng thời, vận động bạn bè, người thân chấp hành và không lợi dụng uy tín, vị trí công tác để can thiệp vào việc xử lý vi phạm giao thông của các lực lượng chức năng, nhất là vi phạm nồng độ cồn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, gồm cả giám sát từ Nhân dân về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương khi tham gia giao thông đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang.

Các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán trước công luận về hành vi vi phạm pháp luật giao thông của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là việc điều khiển phương tiện giao thông sau khi sử dụng đồ uống có cồn...

5. Tích cực triển khai hoạt động tín dụng chính sách xã hội

Tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội ngày 03/10/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Trong thời gian tới, các bộ, ngành, cơ quan, địa phương liên quan, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện hiệu quả hơn nữa các chủ trương, quan điểm của Đảng về chính sách xã hội theo Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; tín dụng chính sách xã hội theo Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư và Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính

sách xã hội đến năm 2030 theo Quyết định số 05/QĐ-TTg, ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan khẩn trương: Xây dựng, trình ban hành các Nghị định về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên cơ sở phát huy kết quả đạt được, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cơ sở; rà soát, hoàn thiện các quy định về hoạt động tín dụng chính sách nhằm tập trung nguồn lực, cải thiện cơ cấu nguồn vốn theo hướng ổn định, bền vững; cấp đủ vốn điều lệ, cấp bù lãi suất, phí quản lý, bảo đảm nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét cho phép tăng hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh

Tạo điều kiện để Ngân hàng Chính sách xã hội được tiếp cận nguồn vốn ODA và mở rộng các hình thức huy động vốn nhằm tăng cường nguồn lực để thực hiện mở rộng đối tượng, nâng mức cho vay phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia trong giai đoạn tới; nghiên cứu bổ sung chính sách hỗ trợ tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh kế cho người dân có mức sống trung bình, làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách về tín dụng, tài chính, lao động, tiền lương nhằm tạo điều kiện cho Ngân hàng Chính sách xã hội có khả năng tự chủ, phát triển ổn định, lâu dài, bền vững, đủ năng lực để thực hiện hiệu quả hơn tín dụng chính sách xã hội nhưng phải phù hợp quy mô, khả năng quản trị rủi ro của Ngân hàng.

Các địa phương cần tiếp tục quan tâm cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, nhất là nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, nguồn vốn cho vay nhà ở xã hội.

Ngân hàng Chính sách xã hội tập trung ưu tiên nguồn vốn cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực dự báo, phân tích, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp để xây dựng đội ngũ cán bộ có uy tín, phong cách làm việc tiên tiến, hiện đại, tận tâm, tận tụy, gần dân, phục vụ người dân; tiếp tục phát huy truyền thống, kết quả đạt được, kinh nghiệm trong triển khai thực

hiện, khắc phục những hạn chế, tồn tại, nỗ lực hơn nữa, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao, đáp ứng sự tin tưởng của Nhân dân, khẳng định được sứ mệnh và trách nhiệm xã hội to lớn trong công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân...

6. Một số mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam

Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 được ban hành bởi Quyết định số 1018/QĐ-TTg, ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Về mục tiêu: Chiến lược đề ra con đường phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam từ nay đến năm 2030, tầm nhìn 2050 theo lộ trình 03 giai đoạn: Giai đoạn 1 (2024 - 2030): Tận dụng lợi thế địa chính trị, nhân lực về công nghiệp bán dẫn, thu hút FDI có chọn lọc, phát triển trở thành một trong các trung tâm về nhân lực bán dẫn toàn cầu, hình thành năng lực cơ bản trong tất cả các công đoạn từ nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, đóng gói và kiểm thử của công nghiệp bán dẫn. Giai đoạn 2 (2030 - 2040): Trở thành một trong các trung tâm về công nghiệp bán dẫn, điện tử toàn cầu; phát triển công nghiệp bán dẫn, điện tử kết hợp giữa tự cường và FDI. Giai đoạn 3 (2040 - 2050): Trở thành quốc gia thuộc nhóm các quốc gia đi đầu trên thế giới về công nghiệp bán dẫn, điện tử; làm chủ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử.

Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, sản phẩm chip chuyên dụng đột phá thế hệ mới thông qua đầu tư vào các trung tâm nghiên cứu công nghệ lõi về bán dẫn, tập trung vào các lĩnh vực như chip AI, chip IoT; có cơ chế hỗ trợ cùng chia sẻ, dùng chung một số cơ sở hạ tầng phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu; mở rộng nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ ở cấp quốc gia, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong lĩnh vực bán dẫn.

Phát triển hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn trong nước, kết nối với hệ sinh thái công nghiệp bán dẫn của các đối tác chiến lược; xây dựng nền tảng, công cụ dùng chung phục vụ khởi nghiệp sáng tạo, đào tạo chuyên gia, thiết kế, phát triển chip bán dẫn; thúc đẩy phát triển, sử dụng chip chuyên dụng trong một số ngành, lĩnh vực:

Nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp tự động hóa, điện tử tiêu dùng, công nghiệp chuyển đổi số.

Xây dựng cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, tài chính đặc biệt của nhà nước để đầu tư xây dựng 01 nhà máy chế tạo chip bán dẫn quy mô nhỏ, công nghệ cao phục vụ nhu cầu nghiên cứu, thiết kế, sản xuất chip bán dẫn. Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu đào tạo đặt hàng sản xuất chip bán dẫn theo mô hình tập trung (Multi Project Wafer) để tiết kiệm thời gian, chi phí chế tạo, khuyến khích các dự án nghiên cứu, khởi nghiệp trong lĩnh vực bán dẫn. Tập trung bố trí nguồn lực cho nghiên cứu, phát triển thiết bị điện tử với trọng tâm là các thiết bị điện tử thế hệ mới tích hợp các chip chuyên dụng, chip AI.

Có chính sách ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước để mua sắm thiết bị điện tử trong nước nhằm thúc đẩy, phát triển thị trường công nghiệp điện tử. Hỗ trợ, thúc đẩy các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước sản xuất thiết bị điện tử thế hệ mới hướng tới phát triển thành doanh nghiệp đa quốc gia nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu và phát triển thị trường quốc tế; có cơ chế ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số mở rộng sang đầu tư, sản xuất thiết bị điện tử thế hệ mới; hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử.

Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động đào tạo, xây dựng giáo trình và nghiên cứu cấp đại học và sau đại học; đầu tư, mua sắm trang thiết bị hiện đại cho các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu; phát triển các trung tâm dữ liệu, các hệ thống siêu máy tính phục vụ hoạt động nghiên cứu, đào tạo, phát triển trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử và các công nghệ số mới như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây,...

Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút và nuôi dưỡng nhân tài, các chuyên gia cao cấp hàng đầu thế giới trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử trong và ngoài nước; kết nối chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế, đặc biệt là các chuyên gia Việt Nam đang làm việc tại nước ngoài để hình thành Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam trong lĩnh vực bán dẫn. Hợp tác quốc gia về cung cấp nhân lực trong lĩnh vực bán dẫn với một số quốc gia đang thiếu hụt nhân lực; thúc đẩy ký kết các cam kết về nhu cầu nhân lực giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp bán dẫn, điện tử trong và ngoài nước, để tạo đầu ra đảm bảo cho đào tạo thành công.

Có chính sách ưu tiên các doanh nghiệp nước ngoài trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử có hoạt động nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam, sử dụng công nghiệp phụ trợ Việt Nam, liên doanh, liên kết với doanh nghiệp Việt Nam; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nhỏ và vừa liên doanh với doanh nghiệp nước ngoài trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử.

Thiết lập cơ chế làn xanh và các cơ chế khác để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phụ trợ, doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, linh kiện liên quan đến công nghiệp bán dẫn, thiết bị điện tử dân dụng, chuyên dụng thế hệ mới. Đầu tư phát triển hạ tầng số, hạ tầng điện, hạ tầng cấp thoát nước, áp dụng cơ chế hỗ trợ giá điện, nước đáp ứng yêu cầu của các nhà máy sản xuất bán dẫn, thiết bị điện tử tại các khu vực đã được quy hoạch; ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng xanh phục vụ cho công nghiệp bán dẫn, điện tử.

Thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực cho phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử Việt Nam; nâng cao vai trò của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong thúc đẩy hợp tác quốc tế về công nghiệp bán dẫn, điện tử. Xây dựng quy định khai thác, xử lý và tái sử dụng, xử lý chất thải độc hại trong quá trình khai thác tài nguyên, sản xuất bán dẫn, điện tử; nâng cao năng lực xử lý môi trường, đảm bảo tận dụng lợi thế về tài nguyên nhưng vẫn bảo đảm an toàn cho môi trường; ưu tiên thúc đẩy các dự án sản xuất xanh trong lĩnh vực bán dẫn, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường.

7. Chiến lược phát triển của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam

Quyết định số 1019/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển đến năm 2025 của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) có một số nội dung quan trọng sau:

Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục xây dựng và phát triển VNPT thành tập đoàn kinh tế nhà nước mạnh, năng động, hiệu quả, hiện đại có năng lực cạnh tranh ở trong nước và quốc tế, thực hiện tốt nhiệm vụ công ích, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

VNPT trở thành tập đoàn công nghệ lấy hạ tầng số, công nghệ số và dịch vụ số làm chủ đạo, sở hữu và khai thác nền tảng, hạ tầng trụ cột của hạ tầng số quốc gia, là

nhà sáng tạo tiên phong nghiên cứu làm chủ công nghệ số và cung cấp hệ sinh thái số trong mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, dựa trên thế mạnh về các nền tảng số, công nghệ lõi và an toàn an ninh mạng. Phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số lõi (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, blockchain, an ninh mạng...) như một dịch vụ thiết yếu, đóng vai trò là hạ tầng mềm quan trọng cung cấp các sản phẩm dịch vụ.

Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới trong triển khai mạng truy nhập Internet băng rộng. Nghiên cứu, đầu tư, ứng dụng các công nghệ mạng mở (open network), Native Cloud/Edge Cloud, Network Automation/Network Autonomous, các công nghệ truy cập mạng vô tuyến... Phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông 5G trên cơ sở tận dụng mạng viễn thông di động 4G, tăng cường chia sẻ hạ tầng viễn thông với các doanh nghiệp viễn thông khác. Tiên phong nghiên cứu công nghệ 6G góp phần để Việt Nam có thể là một trong các quốc gia sớm triển khai công nghệ 6G trên thế giới. Cung cấp các giải pháp, các sản phẩm dịch vụ số dựa trên nền tảng đám mây thông minh, ứng dụng tích hợp và các công nghệ hiện đại AI, Big data, Blockchain, AR/VR/MR/XR...

Đến năm 2025, VNPT phát triển trở thành tập đoàn kinh tế chủ lực quốc gia; chuyển đổi thành công từ doanh nghiệp viễn thông truyền thống sang doanh nghiệp công nghệ, làm chủ một số nền tảng quan trọng dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia. Đến năm 2030, VNPT trở thành doanh nghiệp công nghệ số thông minh, năng động, hiệu quả, có vai trò quan trọng trong bản đồ số quốc gia của Việt Nam, đồng thời thâm nhập thành công thị trường khu vực, quốc tế. Đến năm 2035, VNPT là nền tảng của mọi khách hàng, sở hữu hệ sinh thái của mọi sản phẩm dịch vụ; là nhà cung cấp mạng truyền dẫn chất lượng kết nối cao, thông minh, tin cậy đồng bộ với các nền tảng số hàng đầu của Việt Nam và khu vực.

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn đến năm 2025: Đối với VNPT, tổng doanh thu là 287.933 tỷ đồng; tổng lợi nhuận là 30.873 tỷ đồng; tổng giá trị nộp ngân sách là 26.064 tỷ đồng. Đối với Công ty mẹ - VNPT, tổng doanh thu là 207.140 tỷ đồng; tổng lợi nhuận là 22.147 tỷ đồng; tổng giá trị nộp ngân sách là 18.504 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư là 40.824 tỷ đồng.

Nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm giai đoạn đến năm 2025 của VNPT là nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học - công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào

các hoạt động sản xuất kinh doanh; phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin (CNTT), đóng góp tích cực và quan trọng vào chương trình chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ theo các lĩnh vực phát triển cơ bản sau: Hạ tầng số; Chính phủ số; kinh tế số; xã hội số.

Về hạ tầng số phấn đấu đến năm 2025, mạng băng rộng cố định FTTx đạt 10 triệu thuê bao, cung cấp tốc độ trung bình 200Mb/s cho người dùng, tốc độ trung bình 1Gb/s cho tổ chức, doanh nghiệp; vùng phủ 4G/5G sẽ đạt 98% dân cư, tốc độ tải xuống trung bình 40Mb/s đối với mạng 4G, 100 Mb/s đối với mạng 5G. Phát triển hệ sinh thái dịch vụ điện toán đám mây của VNPT trở thành thương hiệu mạnh cho các dịch vụ điện toán đám mây trong nước và khu vực, đến năm 2025 là nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây hàng đầu cho khối Chính phủ/chính quyền; trở thành nhà cung cấp đa nền tảng hàng đầu Việt Nam; tham gia thúc đẩy, hỗ trợ Chính phủ, bộ ngành địa phương phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số và nền kinh tế số; triển khai chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh toàn diện cho các địa phương trong cả nước; triển khai hệ sinh thái dịch vụ chính quyền số đáp ứng nhu cầu Chính phủ số 4 cấp từ Trung ương tới địa phương tạo đòn bẩy phát triển kinh tế, quốc phòng - an ninh, văn hóa - xã hội.

8. Trách nhiệm của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm

Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023 được ban hành theo Quyết định số 1011/QĐ-TTg, ngày 20/9/2024. Theo Quyết định, tổng số cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023 trên toàn quốc là 3.491 cơ sở. Trong đó có 2.864 cơ sở công nghiệp, 18 cơ sở sản xuất nông nghiệp, 70 đơn vị vận tải, 539 công trình xây dựng.

Thành phố Hà Nội có 242 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Bệnh viện Nhi Trung ương; Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội, Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long, Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, Công ty TNHH Canon Việt Nam...

Tỉnh Thái Nguyên có 64 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên, Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (SEVT), Công ty cổ phần xi măng Quán Triều...

Thành phố Đà Nẵng có 59 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Công ty Cổ phần cao su Đà Nẵng, Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng, Công ty TNHH Kiến trúc và Thương mại Á Châu...

Tỉnh Lâm Đồng có 16 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV, Nhà máy gạch ngói Lâm Viên, Nhà máy Thủy điện Đồng Nai, Nhà máy Thủy điện Đại Ninh...

Tỉnh Bình Dương có 334 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Công ty TNHH MTV Công nghiệp Masan, Công ty cổ phần Thép VAS Tuệ Minh, Công ty TNHH Lốp Kumbo Việt Nam, Công ty TNHH Giấy Kraft Vina, Công ty Cổ phần Tôn Đông Á...

Thành phố Hồ Chí Minh có 333 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco thành phố Hồ Chí Minh, Bệnh viện Nhi Đồng 2, Bệnh viện Từ Dũ, Công ty Cổ phần Viễn thông FPT, Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng, Công ty TNHH Aeon Việt Nam...

Thành phố Cần Thơ có 75 cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm gồm: Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô, CN Công ty PEPSICO Việt Nam tại Cần Thơ, Công ty cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu miền Tây, Công ty TNHH Lương thực Thành Lợi...

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan tại địa phương thông báo cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn và tổ chức quản lý, theo dõi thực hiện các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tại địa phương kiểm tra, rà soát, lập danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước ngày 1/2 hàng năm.

Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước yêu cầu các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm là thành viên thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình thực hiện các nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, thực hiện báo cáo UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở, đồng thời báo cáo Tập đoàn, Tổng công ty để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương.

Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP, ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

9. Một số tiêu chí phân loại hợp tác xã

Chính phủ ban hành Nghị định số 113/2024/NĐ-CP, ngày 12/9/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; trong đó quy định cụ thể các tiêu chí phân loại hợp tác xã như sau:

Nghị định quy định lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã được xác định theo ngành nghề kinh doanh chính mà hợp tác xã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh. Lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã được phân loại theo 04 nhóm lĩnh vực căn cứ vào các ngành kinh tế được xác định theo quy định của pháp luật về thống kê như sau: Lĩnh vực nông nghiệp gồm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; ngành khai thác muối. Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng gồm: khai khoáng (trừ khai thác muối); công nghiệp chế biến, chế tạo; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải; xây dựng. Lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm gồm ngành: hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác gồm: bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; thông tin và truyền thông; kinh doanh bất động sản; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ; hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; nghệ thuật vui chơi và giải trí; hoạt động dịch vụ khác.

Phân loại quy mô hợp tác xã dựa vào 3 tiêu chí: Số lượng thành viên, tổng nguồn vốn, doanh thu. Số lượng thành viên chính thức của hợp tác xã được xác định tại thời điểm ngày 14 tháng 12 của năm trước liền kề được cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo quy định của pháp luật về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp: Hợp tác xã quy mô lớn có từ 300 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 50 tỷ đồng trở lên hoặc tổng

nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô vừa có từ 200 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 10 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 05 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 50 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 02 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 01 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ bao gồm các hợp tác xã không thuộc các loại hợp tác xã trên.

Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng: Hợp tác xã quy mô lớn có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 80 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô vừa có từ 50 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 15 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 20 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 03 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 02 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ gồm các hợp tác xã không thuộc các loại hợp tác xã trên.

Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm: Hợp tác xã quy mô lớn có từ 1.000 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 200 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 50 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô vừa có từ 500 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 100 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 50 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ bao gồm các hợp tác xã không thuộc các loại hợp tác xã trên.

Phân loại hợp tác xã trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác: Hợp tác xã quy mô lớn có từ 200 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 100 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 20 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô vừa có từ 100 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 20 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 10 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô nhỏ có từ 20 thành viên chính thức trở lên và doanh thu của năm từ 05 tỷ đồng trở lên hoặc tổng nguồn vốn từ 02 tỷ đồng trở lên. Hợp tác xã quy mô siêu nhỏ bao gồm các hợp tác xã không thuộc các loại hợp tác xã trên. Trường hợp hợp tác xã thỏa mãn các tiêu chí phân loại quy mô hợp tác xã ở nhiều mức khác nhau thì quy mô hợp tác xã được xác định theo mức quy mô lớn nhất.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. Kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Mông Cổ, Ireland, tham dự Hội nghị cấp cao Pháp ngữ lần thứ 19 và thăm chính thức Cộng hòa Pháp của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam

Nhận lời mời của Tổng thống Mông Cổ Ukhnaagiin Khurelsukh, Tổng thống Ireland Michael D. Higgins và Tổng thống Cộng hòa Pháp Emmanuel Macron, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam có các chuyến thăm cấp Nhà nước tới Mông Cổ, Ireland, tham dự Hội nghị cấp cao Pháp ngữ lần thứ 19 và thăm chính thức Cộng hòa Pháp (từ ngày 30/9 - 07/10/2024).

Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Mông Cổ, Ireland, tham dự Hội nghị cấp cao Pháp ngữ và thăm chính thức Pháp của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhằm tiếp tục khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, đồng thời thể hiện sự coi trọng cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Mông Cổ, quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt Việt Nam - Ireland, quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Pháp và mong muốn nâng tầm, làm sâu sắc hơn các khuôn khổ hợp tác phù hợp với tình hình mới và lợi ích của các nước.

Với lịch trình hoạt động dày đặc ở Mông Cổ, Ireland, Pháp, Hội nghị cấp cao Pháp ngữ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và đoàn Việt Nam đã có gần 80 hoạt động phong phú, đa dạng trên cả bình diện song phương và đa phương. Lãnh đạo Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội các nước đã dành cho Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam sự đón tiếp trọng thị, chân thành, nồng hậu và chu đáo với nhiều biệt lệ, cho thấy sự coi trọng cao và đặc biệt của các nước đối với vị thế, uy tín của Việt Nam; thể hiện sự tin cậy chính trị sâu sắc giữa Việt Nam với các nước và mong muốn cùng thúc đẩy quan hệ song phương đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả.

Chuyến công tác của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã tạo nhiều dấu ấn lịch sử quan trọng trong quan hệ với 3 nước, thể hiện qua việc thông qua

3 Tuyên bố chung về việc thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Mông Cổ, Đối tác chiến lược lĩnh vực giáo dục đại học Việt Nam - Ireland, nâng cấp quan hệ Việt Nam - Pháp lên Đối tác chiến lược toàn diện và ký kết 20 văn kiện, trong đó có 07 văn kiện hợp tác với Mông Cổ trong các lĩnh vực an ninh, tư pháp, giao thông vận tải, giáo dục và hợp tác địa phương, 03 văn kiện hợp tác với Ireland về giáo dục đại học, chuyển đổi hệ thống lương thực, kinh tế, thương mại và năng lượng; với Pháp, gần 10 văn kiện hợp tác giữa chính phủ, bộ, ngành, địa phương hai nước đã mở ra những cơ hội hợp tác hai nước trong nhiều lĩnh vực mới.

Đặc biệt, việc Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm thông báo mở Đại sứ quán Việt Nam tại Ireland sau 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao sẽ mở ra một giai đoạn phát triển mới trong quan hệ song phương, đáp ứng mong mỏi của cộng đồng Việt Nam tại Ireland.

Tại Hội nghị cấp cao Pháp ngữ lần thứ 19, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm có bài phát biểu quan trọng, lan tỏa mạnh mẽ thông điệp ủng hộ mạnh mẽ chủ nghĩa đa phương, nhấn mạnh vai trò của các thể chế đa phương, trong đó có Pháp ngữ trong việc thúc đẩy hợp tác, ứng phó với các thách thức chung, cũng như tận dụng các cơ hội có được từ sự phát triển của khoa học, công nghệ. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã cùng lãnh đạo các nước Pháp ngữ thông qua “Tuyên bố Villers - Cotterêts” với cam kết mạnh mẽ tiếp tục thúc đẩy chủ nghĩa đa phương vì hòa bình, hữu nghị, đoàn kết và phát triển bền vững. Tại Hội nghị, Việt Nam được nhắc đến nhiều trong các thảo luận và được coi là hình mẫu phát triển trong Cộng đồng Pháp ngữ.

2. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 44 - 45 và các Hội nghị cấp cao liên quan

Từ ngày 08 - 11/10/2024, dưới sự chủ trì của nước Chủ tịch ASEAN 2024 Lào, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 44 - 45 và các Hội nghị cấp cao liên quan với chủ đề “Tăng cường kết nối và tự cường ASEAN” đã diễn ra tại Thủ đô Vientiane, Lào. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự các hội nghị.

Hội nghị lần thứ 44 - 45 và các Hội nghị cấp cao liên quan diễn ra khi tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN đạt kết quả tích cực, ghi nhận tỷ lệ thực hiện cao trên cả 3 trụ cột chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội, đặc biệt là chính trị - an ninh đạt 99,6%. ASEAN duy trì đà tăng trưởng tích cực, tiếp tục là điểm đến đầu tư hấp dẫn với tổng vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp năm 2023 là 230 tỷ USD, đứng thứ hai sau Mỹ. Những kết quả trên góp phần củng cố nền tảng và tạo đà cho giai đoạn phát triển tiếp theo của ASEAN, hướng tới các mục tiêu về một Cộng đồng ASEAN tự cường, năng động, sáng tạo và lấy người dân làm trung tâm, gắn kết chặt chẽ, hợp tác sâu rộng hơn đến năm 2045.

Tại Lễ khai mạc, Thủ tướng Lào Sonexay Siphandone nhấn mạnh, hiện khu vực ASEAN và các khu vực khác trên thế giới đang đối mặt với nhiều thách thức, từ xung đột vũ trang cho đến những khó khăn về kinh tế - tài chính, biến đổi khí hậu và thiên tai, tội phạm xuyên quốc gia... trong khi tình hình địa chính trị và địa kinh tế vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Trước tình hình này, ASEAN cần phải kiên định quyền tự chủ, thắt chặt hợp tác để đối phó với những thách thức một cách kịp thời và hiệu quả, đồng thời tận dụng hiệu quả mọi cơ hội. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith nhấn mạnh, với việc Timor-Leste trở thành thành viên đầy đủ trong tương lai gần, ASEAN sẽ hội tụ tất cả các quốc gia Đông Nam Á, khẳng định mạnh mẽ sự đa dạng và tiềm năng to lớn của khu vực, đồng thời mở ra cơ hội hợp tác mới với các đối tác.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính bày tỏ sự cảm kích trước những chia sẻ và sự ủng hộ của các nước ASEAN trong việc khắc phục hậu quả siêu bão Yagi gây ra ở các nước, trong đó có Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tình đoàn kết và tương thân tương ái tiếp tục là giá trị cốt lõi và cội nguồn sức mạnh của ASEAN. Với chủ đề ASEAN 2024 về “Thúc đẩy kết nối và tự cường”, Thủ tướng Chính phủ đề nghị, ASEAN cần lấy tự cường làm nền tảng để vươn tầm, lấy kết nối làm trọng tâm để bút phá, và lấy đổi mới sáng tạo làm động lực để tiên phong dẫn dắt. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chia sẻ các định hướng quan trọng cho ASEAN trong thời gian tới, đó là: (1) Tự cường và tự chủ chiến lược là nền tảng để ASEAN vững vàng trước mọi biến động, vượt qua mọi thách thức. ASEAN cần giữ vững vai trò trung tâm, độc lập, cân bằng và ứng xử có nguyên tắc

trong triển khai quan hệ đối ngoại, mở rộng và đa dạng hóa quan hệ với các đối tác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả, thực chất và cùng có lợi; (2) Thúc đẩy kết nối bên trong kết hợp với kết nối bên ngoài, kết nối công - tư, kết nối đa lĩnh vực, trong đó trọng tâm là kết nối hạ tầng, thể chế và con người là đột phá chiến lược cho ASEAN; (3) Đổi mới sáng tạo là sức bật và động lực chính cho ASEAN bắt kịp, tiến cùng và vượt lên với khu vực và thế giới.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thông báo, Việt Nam sẽ tổ chức Diễn đàn Tương lai ASEAN năm 2025; khẳng định Việt Nam ủng hộ và phối hợp chặt chẽ cùng Malaysia trong vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2025 tiếp tục đạt thành quả mới, đánh dấu 10 năm hình thành Cộng đồng ASEAN. Là thành viên chủ động, tích cực và có trách nhiệm, Việt Nam tiếp tục tham gia và có nhiều đóng góp quan trọng cho hợp tác ASEAN, đồng thời thể hiện sự hỗ trợ đặc biệt, thiết thực đối với Lào trong năm Chủ tịch ASEAN 2024. Thông điệp chính của Việt Nam tại Hội nghị là khẳng định “thúc đẩy kết nối và tự cường” và dành ưu tiên cao nhất cho việc hiện thực hóa Cộng đồng ASEAN lấy người dân làm trung tâm; giữ vững lập trường, nguyên tắc của ASEAN về Biển Đông, các vấn đề quốc tế, khu vực.

3. Một số nét về tình hình kinh tế thế giới 9 tháng năm 2024²

Căng thẳng địa chính trị tiếp tục gia tăng, đặc biệt là ở Ukraine và Trung Đông, gây thêm nhiều bất ổn và tác động tiêu cực đến lĩnh vực vận chuyển, các thị trường hàng hoá cơ bản và thị trường tài chính toàn cầu. Báo cáo về triển vọng kinh tế của OECD tháng 9/2024 nhận định, kinh tế toàn cầu đang bắt đầu ổn định nhờ thương mại mạnh mẽ và thu nhập thực tế được cải thiện. OECD dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu là 3,2% cho cả năm 2024 và 2025, tăng nhẹ so với mức 3,1% vào năm 2023. Lãi suất cao hơn dự kiến và những bất ổn đang diễn ra liên quan đến thị trường năng lượng và chính sách biến đổi khí hậu tiếp tục là những rủi ro lớn đối với triển vọng tăng trưởng của kinh tế toàn cầu. Mỹ là nền kinh tế đóng góp nhiều nhất vào quá trình khởi sắc, Ấn Độ, Anh và Brazil sẽ tăng trưởng ở mức cao hơn kỳ vọng trước đó. Lạm phát toàn cầu đang có dấu hiệu giảm bớt. Lạm phát lõi ở các nền kinh tế phát triển dự kiến sẽ

² Nguồn; Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

giảm xuống 2,7% vào năm 2024 và 2,1% vào năm 2025, tiến gần đến mục tiêu của các ngân hàng trung ương.

Chỉ số PMI sản xuất toàn cầu tháng 10/2024 cho thấy lĩnh vực sản xuất tiếp tục gặp khó khăn, cho thấy tình thế tăng trưởng kém vững chắc, thậm chí suy yếu ở nhiều khu vực, nguyên nhân chính do nhu cầu suy yếu và chi phí tăng cao. Những khu vực như châu Âu, Bắc Mỹ và Trung Quốc tiếp tục chịu sức ép nặng nề, trong khi một số quốc gia ở khu vực châu Á có triển vọng tích cực hơn.

Tháng 9/2024, dữ liệu kinh tế vĩ mô của Mỹ phản ánh những tín hiệu trái chiều về nền kinh tế. Lạm phát tiếp tục giảm, chỉ số giá sản xuất (PPI) tăng nhẹ 0,2%, chỉ số lạm phát được Cục Dự trữ Liên bang (Fed) ưa thích, PCE lõi, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước, tiến gần hơn đến mục tiêu 2% của Fed. Chỉ số PMI dịch vụ cho thấy sự tăng trưởng chậm rãi nhưng ổn định, duy trì ở mức 51.5 điểm. Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 4,3%, mức cao nhất trong nhiều năm, cho thấy khả năng tăng trưởng việc làm chậm lại.

Tại châu Âu, nguy cơ suy thoái kinh tế đang gia tăng. Chỉ số PMI sản xuất khu vực Eurozone tháng 9 nằm dưới mức 50 (48.9), từ mức 51 điểm của tháng 8, đánh dấu lần đầu tiên kể từ tháng 2 trượt xuống dưới mốc 50 điểm - ngưỡng phân cách giữa tăng trưởng và suy giảm, cho thấy hoạt động sản xuất tiếp tục suy giảm. Chỉ số CPI tháng 9 ở Đức chỉ tăng 1,8% so với cùng kỳ năm ngoái và thậm chí giảm 0,1% so với tháng trước. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ngày càng tin tưởng lạm phát sẽ giảm về mục tiêu 2%.

Kinh tế Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng khó khăn. Tháng 9/2024, Chỉ số PMI sản xuất tăng nhẹ lên 49,8 từ mức 49,1 vào tháng 8, cho thấy hoạt động của nhà máy chậm lại nhưng vẫn dưới ngưỡng 50 điểm. Trong khi đó, khu vực dịch vụ cho thấy sự sụt giảm mạnh hơn, với PMI dịch vụ giảm xuống 49,9, đánh dấu lần suy thoái đầu tiên kể từ tháng 12/2023, nguyên nhân do nhu cầu yếu hơn và sự gián đoạn do điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Doanh thu bán lẻ chỉ tăng 2,1% trong tháng 8 dù đây là

tháng cao điểm du lịch mùa hè, giảm tốc từ mức tăng 2,7% của tháng 7. Tỷ lệ thất nghiệp toàn quốc trong tháng 8 tăng lên mức 5,3% (từ 5,2% của tháng 7), trong đó tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên đang cao đáng báo động, ở mức 18,8%. Trong bối cảnh đó, Trung Quốc đã đưa ra một số chính sách kích thích kinh tế mới nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng khoảng 5% trong năm 2024 và phục hồi các lĩnh vực quan trọng như bất động sản và thị trường tài chính.

Theo các chuyên gia, thời gian tới, dự báo các điểm nóng xung đột chính trị, vũ trang tiếp tục leo lên một mức thang mới tại một số quốc gia, khu vực; thiên tai bất thường gây tác động tiêu cực, biến đổi khí hậu tiếp tục tác động nặng nề. Những bất ổn này dự báo làm tốc độ phục hồi kinh tế, tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại. Dòng đầu tư quốc tế còn yếu do triển vọng tăng trưởng kinh tế chưa rõ rệt, xu hướng phân mảnh kinh tế, căng thẳng thương mại và địa chính trị, chính sách công nghiệp và đa dạng hóa chuỗi cung ứng đang tái định hình các mô hình FDI. Châu Á vẫn là khu vực dẫn đầu về thu hút dòng vốn FDI, chiếm gần 50% tổng lượng vốn FDI toàn cầu năm 2023. Đặc biệt, nhóm các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) gồm 10 thành viên vẫn ghi nhận dòng vốn tăng trưởng năm thứ 3 liên tiếp, lên 226,3 tỷ USD năm 2023.

Hoạt động kinh tế và thương mại toàn cầu chưa có nhiều thay đổi. Chính sách tài khóa tiếp tục được điều chỉnh theo hướng kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Các ngân hàng trung ương lớn như FED, ECB và BoE có thể tiếp tục nói lỏng chính sách tiền tệ nếu tình trạng lạm phát được cải thiện. Chính sách tài khóa tại nhiều quốc gia có thể trở nên linh hoạt hơn để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và đối phó với các rủi ro vĩ mô, bao gồm các gói kích thích kinh tế và cải cách cơ cấu để nâng cao năng suất.

Với yếu tố này, kinh tế thế giới năm 2024 được dự báo là sẽ “hạ cánh an toàn” nhờ sự lạc quan về bối cảnh tài chính, lạm phát có xu hướng giảm, cầu nội địa tại nhiều

quốc gia phục hồi. Phần lớn các tổ chức nghiên cứu kinh tế lớn dự báo mức tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 ở mức tăng tương đương năm 2023.

4. Tình hình xung đột tại Trung Đông

Xung đột tại khu vực Trung Đông leo thang ngày càng rộng và khốc liệt. Đặc biệt là những xung đột, căng thẳng giữa Israel với Iran và lực lượng Hezbollah tại Li-băng. Quy mô và cường độ tấn công đáp trả giữa Israel và lực lượng Hamas, Hezbollah ở Li-băng và Yemen gia tăng. Những nỗ lực ngoại giao nhằm giảm căng thẳng tới nay vẫn bế tắc.

Căng thẳng giữa Israel và Hezbollah đã leo thang lên mức độ nguy hiểm thời gian qua khi Israel tiến hành không kích khiến thủ lĩnh Hezbollah thiệt mạng đồng thời đưa binh sỹ vào miền Nam Liban. Sự kiện trên tiếp nối chuỗi các đợt tấn công của Israel nhằm vào Dải Gaza, Bờ Tây và Li-băng. Không chỉ tại Dải Gaza, Israel cũng tiếp tục tiến hành các cuộc không kích dữ dội vào Syria. Theo công bố của chính phủ Li-băng vào ngày 02/10, đã có hơn 1.000 người thiệt mạng và hơn 3.000 người bị thương. Theo giới chức Libăng, xung đột đã khiến khoảng 1,2 triệu người ở nước này phải rời bỏ nhà cửa đi lánh nạn. Hơn 400.000 người đã tìm nơi ẩn náu tại quốc gia láng giềng Syria. Đây là chiến dịch tấn công lớn nhất mà Israel thực hiện nhằm vào khu vực miền Nam Li-băng kể từ năm 2006.

Trước những hành động trên của Israel, Iran cho rằng đây là những hành động diệt chủng; khẳng định sẽ đoàn kết và hỗ trợ Li-băng, đồng thời cảnh báo sẽ đáp trả các hành động của Israel. Chính quyền Li-băng kêu gọi cộng đồng quốc tế, nhất là Hoa Kỳ, cần có những động thái can thiệp mạnh mẽ hơn để giảm leo thang, giải quyết tình hình căng thẳng hiện nay. Đồng thời, đề nghị các bên thực hiện nghiêm Nghị quyết 1701 năm 2006 về kêu gọi ngừng bắn giữa Israel và Hezbollah và một số lực lượng dân quân Palestine tại đây, chỉ có quân đội của chính phủ Li-băng và lực lượng lâm thời Liên hợp quốc tại Li-băng (UNIFIL) được duy trì hiện diện quan sự tại miền Nam Li-băng.

Liên hợp quốc và các tổ chức khu vực, quốc tế kêu gọi các bên kiềm chế tối đa, tránh leo thang căng thẳng, khẩn trương đạt được lệnh ngừng bắn. Trong tuyên bố tại trụ sở Liên hợp quốc ở New York (Mỹ) ngày 08/10, Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres cảnh báo, Li-băng đang “trên bờ vực của cuộc chiến tranh toàn

diện”. Nga và Trung Quốc bày tỏ quan ngại sâu sắc về tình hình, khẳng định ủng hộ lập trường của Li-băng và lên án các cuộc tấn công nhằm vào dân thường. Đài phát thanh Israel Kan đưa tin, Mỹ đang nỗ lực đạt được thỏa thuận với Israel để nước này không tấn công các mục tiêu của Iran nhằm tránh nguy cơ leo thang không kiểm soát được giữa hai quốc gia duy nhất có năng lực hạt nhân tại khu vực...

Theo các chuyên gia, những diễn biến tình hình khu vực Trung Đông đã khiến an ninh khu vực tiếp tục đối mặt với nguy cơ lan rộng; làm bùng phát làn sóng di cư, gây khủng hoảng nhân đạo nghiêm trọng. Đồng thời, làm gia tăng bất ổn về an ninh, an toàn, tác động đến thương mại, vận tải, logistics, giá dầu tại khu vực và toàn cầu.

5. Kết quả rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ IV đối với Việt Nam của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc

Ngày 27/9/2024, trong khuôn khổ Khoá họp thường kỳ lần thứ 57, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc đã thông qua kết quả rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ IV đối với Việt Nam.

Phiên họp của Hội đồng Nhân quyền do Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân quyền Heidi Schroderus-Fox chủ trì. Đoàn Việt Nam do Thứ trưởng Ngoại giao Đỗ Hùng Việt làm Trưởng đoàn, cùng với sự tham gia của Đại sứ, Trưởng Phái đoàn Việt Nam tại Liên hợp quốc, Tổ chức thương mại thế giới và các tổ chức quốc tế tại Geneva, Thụy Sĩ và đại diện một số bộ, ngành liên quan. Phiên họp thu hút sự quan tâm, đăng ký tham dự của khoảng 90 đại diện các quốc gia, tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ (NGO) có quy chế tư vấn với Hội đồng - Kinh tế Xã hội LHQ (ECOSOC), trong đó có các tổ chức NGO của Việt Nam.

Trưởng đoàn Việt Nam, Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt đã thông báo với Hội đồng Nhân quyền quyết định chấp thuận 271 trên tổng số 320 khuyến nghị các nước đưa ra tại Phiên đối thoại về báo cáo quốc gia vào tháng 5/2024, đạt tỷ lệ 84,7%, cao nhất trong 4 chu kỳ. Việt Nam tái khẳng định cam kết và chính sách nhất quán về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người và sự coi trọng đối với Cơ chế UPR và Hội đồng Nhân quyền. Trưởng đoàn Việt Nam khẳng định lập trường này được xây dựng trên cơ sở tiến hành xem xét, rà soát kỹ lưỡng các khuyến nghị với sự tham gia đầy đủ của các cơ quan liên quan. Dự kiến một Kế hoạch tổng thể để thực hiện các khuyến nghị này sẽ được xây dựng và triển khai với sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan trên tinh

thần đối thoại và hợp tác.

Thông tin cập nhật cho Hội đồng Nhân quyền về tình hình bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam kể từ Phiên trình bày và đối thoại về Báo cáo quốc gia của Việt Nam (tháng 5/2024), Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt khẳng định, Việt Nam tiếp tục tăng cường khuôn khổ pháp luật về quyền con người, thông qua ban hành, sửa đổi một số văn bản luật quan trọng liên quan đến quyền con người, quyền công dân. Dù chịu tác động nặng nề của bão Yagi, đã tăng trưởng kinh tế tiếp tục được dự báo tích cực và ổn định, cùng với việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh là tiền đề vững chắc để bảo đảm quyền cho tất cả người dân. Bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ, bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương tiếp tục đạt được những bước tiến tích cực trong thời gian qua. Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt chia sẻ về chủ trương đặc xá 2024 cho hàng nghìn phạm nhân, tạo điều kiện để họ tái hoà nhập và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Đại diện các nước và nhiều tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ gửi lời chia buồn sâu sắc với những mất mát và thiệt hại sau bão tại Việt Nam đồng thời đánh giá cao sự tham gia nghiêm túc của Việt Nam trong toàn bộ tiến trình UPR, nhất là việc chấp thuận các khuyến nghị với tỉ lệ cao và xây dựng kế hoạch triển khai bài bản. Hoan nghênh những nỗ lực và thành tựu ấn tượng của Việt Nam trong bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, đặc biệt đặt trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, các đại biểu ghi nhận các tiến bộ mọi mặt ở Việt Nam về hoàn thiện thể chế, pháp luật về quyền con người, phát triển kinh tế-xã hội, đổi mới sáng tạo, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và quyền các nhóm dễ bị tổn thương. Nhiều nước khuyến khích Việt Nam phát huy kinh nghiệm và thực tiễn tốt trong triển khai các khuyến nghị UPR. Một số tổ chức phi chính phủ nhấn mạnh đã được tạo điều kiện tham gia đóng góp vào tiến trình UPR ở Việt Nam, chia sẻ rằng thông qua tham gia UPR đã có nhiều đề xuất của mình được Chính phủ tiếp thu và triển khai trên thực tiễn, nhất là trong bảo đảm bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ, thúc đẩy phát triển bền vững.

Kết thúc Phiên họp, Hội đồng Nhân quyền đã đồng thuận quyết định thông qua kết quả Báo cáo UPR chu kỳ IV của Việt Nam, đánh dấu hoàn thành rà soát chu kỳ IV liên quan đến việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam và bước sang

giai đoạn thực hiện các khuyến nghị.

6. Một số diễn biến tình hình thế giới thời gian gần đây

- Đại hội đồng Liên hợp quốc (09/10) đã bầu 18 thành viên mới tham gia Hội đồng Nhân quyền, gồm 47 quốc gia thành viên, trong đó các ghế được phân bổ cho các nhóm khu vực để đảm bảo đại diện theo địa lý. Các quốc gia này sẽ có nhiệm kỳ kéo dài 3 năm, kể từ ngày 01/01/2025. Thông qua hình thức bỏ phiếu kín, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã bầu Benin, Bolivia, Colombia, Cộng hòa Cyprus, Cộng hòa Séc, Cộng hòa Dân chủ Congo, Ethiopia, Gambia, Iceland, Kenya, Quần đảo Marshall, Mexico, Bắc Macedonia, Qatar, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Thụy Sĩ và Thái Lan làm thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2025 - 2027.

- Liên quan đến việc lực lượng thực thi pháp luật Trung Quốc trấn áp, đánh bị thương, tịch thu tài sản của ngư dân Việt Nam thuộc tàu cá QNg 95739 TS (tỉnh Quảng Ngãi) trong khi đang hoạt động tại khu vực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam vào ngày 29/9/2024, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng nhấn mạnh: “Hành động nêu trên của lực lượng thực thi pháp luật Trung Quốc đã vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, vi phạm luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, đi ngược nhận thức chung của Lãnh đạo cấp cao hai nước về kiểm soát và quản lý tốt hơn tranh chấp trên biển. Việt Nam hết sức quan ngại, bất bình và kiên quyết phản đối cách hành xử thô bạo của lực lượng thực thi pháp luật Trung Quốc đối với ngư dân và tàu cá Việt Nam đang hoạt động tại khu vực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, gây thương tích, đe dọa đến tính mạng và gây thiệt hại về tài sản của ngư dân Việt Nam. Việt Nam mạnh mẽ phản đối hành động nói trên của lực lượng thực thi pháp luật Trung Quốc, yêu cầu Trung Quốc tôn trọng đầy đủ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, khẩn trương điều tra và thông báo kết quả cho phía Việt Nam, không tái diễn các hành động tương tự”.

Nhiều quốc gia như: Philippines, Liên minh châu Âu (EU), Anh, Mỹ, Australia... đã bày tỏ quan ngại trước các thông tin về hành động nguy hiểm của tàu thực thi pháp luật của Trung Quốc đối với tàu cá Việt Nam; kêu gọi việc tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS, để đảm bảo hòa bình, ổn định và an toàn ở Biển Đông.

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, ngày 11/9/2024 quy định chi tiết về đất trồng lúa

Theo Nghị định, Ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa như sau: Hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa; hỗ trợ 750.000 đồng/ha/năm đối với đất trồng lúa còn lại, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa; hỗ trợ thêm 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

Nghị định nêu rõ, diện tích đất trồng lúa ở 2 nội dung đầu được xác định theo số liệu thống kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố của năm liền kề trước năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, riêng đối với kinh phí phân bổ cho năm 2025 là số liệu thống kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố của năm 2023. Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ theo quy định tại nội dung 3 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này và công bố của năm liền kề trước năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách.

Đối với năm trong thời kỳ ổn định ngân sách, cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương đối với chính sách quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này áp dụng nguyên tắc hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành tương ứng từng thời kỳ. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, phân bổ nguồn ngân sách được hỗ trợ để thực hiện bảo vệ đất trồng lúa theo quy định.

Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định sau: Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

Nhà nước đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương được thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ trung hạn được cấp có thẩm quyền ban hành, trong đó ưu tiên đầu tư các công trình thủy lợi, giao thông tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; quy trình, thủ tục thực hiện theo pháp luật về đầu tư công.

Doanh nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí khi thực hiện đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, giao thông tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao. Dự án áp dụng theo quy trình sản xuất lúa giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận; dự án áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn; dự án sản xuất hữu cơ được chứng nhận; dự án liên kết sản xuất lúa theo chuỗi giá trị. Dự án chế biến sản phẩm lương thực, thực phẩm; dự án sản xuất chế phẩm sinh học, chế biến nguyên liệu và sản phẩm công nghệ cao từ lúa, gạo và phụ phẩm lúa, gạo đáp ứng theo quy định pháp luật về công nghệ cao. Nguồn vốn, đối tượng, quy trình hỗ trợ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nguồn vốn và thủ tục hỗ trợ đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định riêng của pháp luật.

2. Quyết định số 1013/QĐ-TTg, ngày 20/9/2024 lấy ngày 6/8 hằng năm là Ngày An ninh mạng Việt Nam

Quyết định nêu rõ: Ngày An ninh mạng Việt Nam được tổ chức hằng năm nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về an ninh mạng quốc gia; nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của an ninh mạng. Đồng thời, thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự hoạt động hiệu quả của công tác bảo đảm an ninh mạng.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông Ngày An ninh mạng Việt Nam hàng năm bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Công an và điều kiện thực tế của từng bộ, ngành, địa phương để tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp truyền thông Ngày An ninh mạng Việt Nam hàng năm tại bộ, ngành, địa phương. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội An ninh mạng Việt Nam, Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam, Hiệp hội Công nghệ thông tin Việt Nam, Hiệp hội Internet Việt Nam và các hiệp hội khác có liên quan chỉ đạo các tổ chức thành viên trực thuộc tham gia và tổ chức các hoạt động truyền thông Ngày An ninh mạng Việt Nam hàng năm.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên các kênh về an ninh mạng và Ngày An ninh mạng Việt Nam. Các cơ quan thông tấn, báo chí ở trung ương và địa phương thực hiện đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá về Ngày An ninh mạng Việt Nam; xây dựng các chương trình giới thiệu và tuyên dương các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp điển hình đã đi đầu trong việc triển khai công tác bảo đảm an ninh mạng; tổ chức truyền thông đối ngoại, quảng bá Ngày An ninh mạng Việt Nam ra nước ngoài.